TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- HÀ NỘI	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: **70/2026**/QĐST-HNGĐ	

Hà Nội, ngày 19 tháng 01 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1- HÀ NỘI

Căn cứ vào các Điều 144; khoản 4 Điều 147; Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ các Điều 51; Điều 55; Điều 57; Điều 59; Điều 81; Điều 82; Điều 83; Điều 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào Luật phí và lệ phí số: 97/2015/QH13 ngày 25 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Điều 37, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 32/2026/TLST-VHNGĐ ngày 10 tháng 01 năm 2026 về yêu cầu "Công nhận thuận tình ly hôn" gồm những người tham gia tố tụng sau:

Người yêu cầu giải quyết việc Hôn nhân và gia đình:

- Anh **Nguyễn Khánh T**, sinh năm 1980; ĐKHKTT: Thôn B, xã P, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Số E đường L, phường T, thành phố Hà Nội.

- Chị **Nguyễn Thu H**. Sinh năm: 1980. ĐKHKTT: Cụm A L, xã Ô, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: Số E đường L, phường T, thành phố Hà Nội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 10 tháng 01 năm 2026 tại Toà án nhân dân Khu vực 1 - Hà Nội của người yêu cầu là tự nguyện; Việc thuận tình ly hôn và các nội dung thỏa thuận không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

[2] Quan hệ hôn nhân của anh Nguyễn Khánh T và chị Nguyễn Thu H là hợp pháp và đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện Đ, thành phố Hà Nội (nay là xã Ô, thành phố Hà Nội) vào ngày 17/11/2004 theo Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 63, quyển số 01.

[3] Việc thuận tình ly hôn và các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. **Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về tình cảm: Anh **Nguyễn Khánh T** và chị **Nguyễn Thu H** thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Khánh T và chị Nguyễn Thu H xác nhận có ba con chung là cháu Nguyễn Khánh Minh K, sinh ngày 23/11/2007; cháu Nguyễn Hương L, sinh ngày 22/11/2013 và cháu Nguyễn Nam K1, sinh ngày 02/11/2016. Đối với cháu Nguyễn Khánh Minh K đã đủ 18 tuổi nên không yêu cầu Toà án giải quyết. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận chị H sẽ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung là cháu Nguyễn Hương L và Nguyễn Nam K1. Anh T tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung là đóng góp 15.000.000 (Mười lăm triệu) đồng/tháng/02 con, cụ thể là 7.500.000 (Bảy triệu, năm trăm nghìn) đồng/tháng/01 con, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 02/2026 cho đến khi con chung trưởng thành đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi khác theo quy định pháp luật.

Anh Nguyễn Khánh T có quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Khánh T và chị Nguyễn Thu H xác nhận không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không xem xét. Sau khi ly hôn hai bên tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản vay nợ: Anh Nguyễn Khánh T và chị Nguyễn Thu H xác nhận không vay nợ ai, không vay nợ nhau và không cho ai vay nợ, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Toà án không xem xét.

2. Về lệ phí: Chị Nguyễn Thu H tự nguyện chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng lệ phí sơ thẩm được trừ vào khoản tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0000645 ngày 10 tháng 01 năm 2026 của Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 1 - Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Người yêu cầu;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 1 – Hà Nội;
- Phòng THA dân sự Khu vực 1 – Hà Nội;
- UBND xã O, thành phố Hà Nội;- Lưu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình.

THẨM PHÁN

Trần Thị Tố Thu